TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2020
V/v Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị Thu H ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện nay: Thôn 8, xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn T ; địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Chu Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Thu H và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 02 tháng 4 năm 2003. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Vũ Văn T .

- Về con chung: Chị Chu Thị Thu H và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Ngọc Á , sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003 và Vũ Long N , sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cả hai con. Trường hợp không được, chị H đề nghị được nuôi con tên Vũ Ngọc Á . Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Chu Thị Thu H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Văn T trình bầy: Về quan hệ hôn nhân, anh T đồng ý với trình bầy của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Anh T đồng ý ly hôn với chị H . Anh T thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị H trình bầy. Khi ly hôn anh Thường đề nghị trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tất cả các khoản cấp dưỡng khác. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyền vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chị Chu Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn T . Về con chung: Giao con Vũ Ngọc Á , sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Vũ Long N , sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

Lời khai của chị H tại Tòa án phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn mà chị H đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K . Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị H và anh T có mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nguyện vọng của con Vũ Ngọc Á được ở cùng với mẹ; nguyện vọng của con Vũ Long N được ở cùng với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Văn T cư trú tại xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; anh T đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 02 tháng 4 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Chu Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Văn T .

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Vũ Ngọc Á , sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003 và Vũ Long N , sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn, chị H và anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Chị H trình bầy đồng ý để anh T nuôi con chung Vũ Long N . Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ về mọi mặt. Nguyện vọng của con Vũ Ngọc Á được ở cùng với mẹ; nguyện vọng của con Vũ Long N được ở cùng với bố. Vì vậy giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Ngọc Á ; anh T trực tiếp nuôi con chung Vũ Long N là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T trình bầy để hai bên tự giao nhận cho nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh T đều trình bầy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị Chu Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Chu Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Văn T .

2. Về con chung : Giao cho chị Chu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Á , sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi con chung Vũ Long N , sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000988 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Chu Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã K , T, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 02/4/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý